

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

http://trungtamthuoc.com

BABYPAIN

Sirô dạng hỗn dịch



CHỈ ĐỊNH:

Giảm đau từ nhẹ đến vừa: ibuprofen là thuốc giảm đau được dùng để giảm đau trong các trường hợp như thống kinh, nhức đầu, các thủ thuật về răng.

Điều trị lâu dài tình trạng viêm khớp dạng thấp ở thiếu niên.

Giảm đau và hạ sốt ở trẻ em.

Giảm sốt ở người lớn bị khó nuốt.



Ngày 07/01/2014
Lê Văn

SDK: VN-10481-10



Sản xuất bởi:
CROWN PHARM. CO., LTD.
 218-7, Anyang 7-Dong, Manan-Gu, Anyang City,
 Kyunggi-Do, Hàn Quốc
 Tel : (031) 443-3922 Fax: (031) 443-3921

Số Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký thông tin quảng cáo:/..... TNQC-ATTP
 Ngày.... tháng..... năm;
 Ngày tháng nămin tài liệu. Thông tin sản phẩm xem trang 2

MÔ TẢ:

Hỗn dịch sirô màu và hương cam.

THÀNH PHẦN: Mỗi chai (100 mL hỗn dịch sirô) chứa:

Ibuprofen 2 g

Tá dược: Sucrose, Noncrystallising Sorbitol Solution, Glycerin, Citric Acid, Sodium Citrate, Kaolin, Agar, Polysorbate 80, Methyl Parahydroxybenzoate, Propyl Parahydroxybenzoate, Sodium Benzoate, Orange Essence, Yellow 5, Nước tinh khiết.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Ibuprofen là thuốc kháng viêm không steroid, dẫn xuất từ acid propionic. Giống như các thuốc kháng viêm không steroid khác, ibuprofen có tác dụng giảm đau, hạ sốt và kháng viêm. Cơ chế tác dụng của thuốc là ức chế prostaglandin synthetase và do đó ngăn tạo ra prostaglandin. Ibuprofen cũng ức chế tổng hợp prostacyclin ở thận và có thể gây nguy cơ ứ nước do làm giảm dòng máu tới thận. Cần phải để ý đến điều này đối với các người bệnh bị suy thận, suy tim, suy gan và các bệnh có rối loạn về thể tích huyết tương.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Ibuprofen hấp thu tốt ở ống tiêu hóa. Nồng độ tối đa của thuốc trong huyết tương đạt được sau khi uống từ 1 đến 2 giờ. Thuốc gắn kết nhiều với protein huyết tương. Thời gian bán thải khoảng 2 giờ. Ibuprofen đào thải rất nhanh qua nước tiểu (1% dưới dạng không đổi, 14% dưới dạng liên hợp).

CHỈ ĐỊNH:

Giảm đau từ nhẹ đến vừa: ibuprofen vừa là thuốc giảm đau được dùng để giảm đau trong các trường hợp như thống kinh, nhức đầu, các thủ thuật về răng.

Điều trị lâu dài tình trạng viêm khớp dạng thấp ở thiếu niên.

Giảm đau và hạ sốt ở trẻ em.

Giảm sốt ở người lớn bị khó nuốt.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:

Lắc kỹ trước mỗi liều dùng.

Trẻ em:

Liều uống thông thường để giảm đau hoặc hạ sốt là 20-30 mg/kg thể trọng/ngày, chia làm nhiều liều nhỏ.

Tối đa có thể cho 40 mg/kg/ngày để điều trị viêm khớp dạng thấp thiếu niên nếu cần.

Người lớn:

Người lớn bị khó nuốt có thể dùng thuốc này thay cho dạng viên nén như sau:

Liều khuyến cáo giảm sốt là 200-400 mg, cách nhau 4-6 giờ/lần, cho tới tối đa là 1,2 g/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với ibuprofen.

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

Quá mẫn với aspirin hay với các thuốc kháng viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).

Bệnh nhân bị hen hay bị co thắt phế quản, rối loạn chảy máu, bệnh tim mạch, tiền sử loét dạ dày tá tràng, suy gan hoặc suy thận.

Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.

Người bệnh bị suy tim sung huyết, bị giảm khối lượng tuần hoàn do thuốc lợi tiểu.

Người bệnh bị bệnh tạo keo.

Ba tháng cuối thai kỳ.

CẢNH GIÁC & THẬN TRỌNG:

Không dùng ibuprofen để điều trị sốt xuất huyết vì có thể gây xuất huyết, toan máu.

Cần thận trọng khi dùng ibuprofen đối với người cao tuổi.

Ibuprofen có thể làm các transaminase tăng lên trong máu, nhưng biến đổi này thoáng qua và hồi phục được.

Rối loạn thị giác như nhìn mờ là dấu hiệu chủ quan và có liên quan đến tác dụng có hại của thuốc nhưng sẽ hết khi ngưng dùng ibuprofen.

Ibuprofen ức chế kết tụ tiểu cầu nên có thể làm cho thời gian chảy máu kéo dài.

Sử dụng cho phụ nữ có thai: Các thuốc kháng viêm không steroid có thể gây tăng áp lực phổi hàng và suy hô hấp nặng ở trẻ sơ sinh do đóng sớm ống động mạch trong tử cung. Nếu có thể được, nên tránh dùng ibuprofen cho phụ nữ có thai.

Sử dụng cho phụ nữ cho con bú: Ibuprofen vào sữa mẹ rất ít, không đáng kể. Ít khả năng xảy ra nguy cơ cho trẻ ở liều bình thường với mẹ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp:

Toàn thân: Sốt, mệt mỏi.

Tiêu hóa: Chướng bụng, buồn nôn và nôn.

Thần kinh trung ương: Nhức đầu, chóng mặt, bồn chồn.

Da: Mẩn ngứa, ngoại ban.

Ít gặp:

Toàn thân: Phản ứng dị ứng (đặc biệt có thể gặp ở người bệnh bị hen), viêm mũi, nổi mề đay.

Tiêu hóa: Đau bụng, chảy máu dạ dày-ruột, loét tiêu hóa tiến triển.

Thần kinh trung ương: Mơ, mất ngủ, ù tai.

Mắt: Rối loạn thị giác.

Tai: Thính lực giảm.

Máu: Thời gian chảy máu kéo dài.

Hiếm gặp:

Toàn thân: Phù, nổi ban, hội chứng Stevens-Johnson, rụng tóc.

Thần kinh trung ương: Trầm cảm, viêm màng não vô khuẩn, nhìn mờ, rối loạn nhìn màu, giảm thị lực do ngộ độc thuốc.

Máu: Giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu trung tính, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu hạt, thiếu máu.

Gan: Rối loạn co bóp túi mật, các thử nghiệm thăm dò chức năng gan bất thường, nhiễm độc gan.

Tiểu niệu-sinh dục: Viêm bàng quang, tiểu ra máu, suy thận cấp, viêm thận kẽ, hội chứng thận hư.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Ibuprofen và các thuốc kháng viêm không steroid khác làm tăng tác dụng không mong muốn của các kháng sinh quinolone lên hệ thần kinh trung ương và có thể dẫn đến co giật.

Magiê hydroxyde làm tăng sự hấp thu ban đầu của ibuprofen, nhưng nếu nhóm hydroxyde cũng có mặt thì lại không có tác dụng này.

Với các thuốc kháng viêm không steroid khác: Tăng nguy cơ chảy máu và gây loét.

Methotrexate: Ibuprofen làm tăng độc tính của methotrexate.

Furosemide: Ibuprofen có thể làm giảm tác dụng bài xuất natri niệu của furosemide và các thuốc lợi tiểu thiazide.

Digoxin: Ibuprofen có thể làm tăng nồng độ digoxin trong máu.

QUÁ LIỀU:

Thường là điều trị triệu chứng và hỗ trợ. Nếu đã uống quá liều thì cần áp dụng những biện pháp sau đây nhằm tăng đào thải và bất hoạt thuốc: rửa dạ dày, gây nôn và lợi tiểu, cho uống than hoạt hay thuốc tẩy muối. Nếu nặng: thẩm tách máu hoặc truyền máu. Vì thuốc gây toan hóa và được đào thải qua nước tiểu nên về lý thuyết sẽ có lợi khi cho truyền dịch kiềm và gây lợi tiểu.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong bao bì kín ở nhiệt độ phòng. Để xa tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI: Chai nhựa màu trắng chứa 100 mL hỗn dịch sirô kèm một cốc đo 20 mL/hộp.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Nhà phân phối:

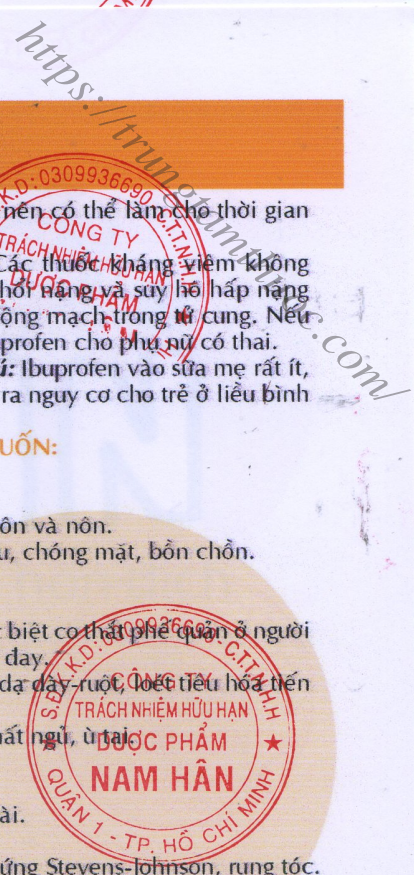
Công ty TNHH Dược Phẩm Nam Hân

P.201, Lầu 2, Tòa nhà Cityview

12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, Q.1, Tp.HCM

ĐT: 08 38 226 774

Fax: 08 38 227 118



Handwritten notes: 'lưu ý' and '07/10/10'.